

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-10-2020

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Nguyễn Thành Thật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị T - sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lý Thiên Đ - sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ch, xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/8/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày: Tôi và anh Đ không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 2001, chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám theo phong tục địa phương. Hôn nhân tự nguyện nhưng vợ chồng tôi không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã và chúng tôi đã ly thân cách nay 02 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lý Thiên Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Lý Minh Th - sinh ngày 09/4/2004 và Lý Phú Th1 - sinh ngày 28/6/2009. Hiện nay, cháu Th đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng còn cháu Th1 đang sống với chồng tôi nên tôi đồng ý giao cho chồng tôi được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng và cũng không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với anh Lý Thiên Đ.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên, tôi không có yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 10/9/2020 và tại phiên tòa bị đơn anh Lý Thiên Đ trình bày: Tôi hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của vợ tôi về hôn nhân, về con chung, về tài sản, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng, tôi không có ý kiến gì thêm.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Lý Minh Th- sinh ngày 09/4/2004 và Lý Phú Th1 - sinh ngày 28/6/2009. Hiện nay, cháu Th1 đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, còn cháu Th đang sống với vợ tôi nên tôi đồng ý giao cho vợ tôi được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng và cũng không yêu cầu vợ tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Võ Thị T.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên, tôi không có yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Võ Thị T và anh Lý Thiên Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T xác lập quan hệ hôn nhân với anh Lý Thiên Đ vào năm 2001, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá chung sống anh chị cũng không có đăng ký kết hôn, do anh chị không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp, tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Võ Thị T và anh Lý Thiên Đ là vợ chồng.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị T và anh Đ cũng thống nhất đồng ý ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị T và anh Lý Thiên Đ xác định anh chị có 02 người con chung tên Lý Minh Th- sinh ngày 09/4/2004 và Lý Phú Th1 - sinh ngày 28/6/2009. Hiện nay, cháu Thư đang sống với chị T còn cháu Thành đang sống với anh Đ nên chị T và anh Đ tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Lý Minh Th - sinh ngày 09/4/2004 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Giao cháu Lý Phú Th1 - sinh ngày 28/6/2009 cho anh Đ được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Th cũng có nguyện vọng muốn với chị T còn cháu Th1 cũng có nguyện vọng muốn sống với anh Đ. Chị T và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị T và anh Lý Thiên Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị T và anh Lý Thiên Đ xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Võ Thị T phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005179 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Võ Thị T và anh Lý Thiên Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Lý Minh Th - sinh ngày 09/4/2004 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Giao cháu Lý Phú Th1 - sinh ngày 28/6/2009 cho anh Đ được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Thư cũng có nguyện vọng muốn với chị T còn cháu Thành cũng có nguyện vọng muốn sống với anh Đ. Chị T và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị T và anh Lý Thiên Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng chị Võ Thị T phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005179 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/10/2020).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh